

Bản án số: 41/2020/DS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2020.
V/v tranh chấp hợp đồng xây nhà

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Bé Nhi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Ông **Nguyễn Thành Đến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-DS ngày 27/02/2020 về tranh chấp **“Hợp đồng xây nhà”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-DS ngày 10/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm: 1979 (có mặt)

-Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đồng bị đơn: Bà **Lưu Thị H**, sinh năm: 1941 (vắng mặt)

Ông **Danh N**, sinh năm 1940 (vắng mặt)

-Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là bà **Huỳnh Nguyễn Hoài T** -Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Lưu Văn D**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 và tại lời khai ngày 06/7/2020 nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng D trình bày: Vào khoảng tháng 6 năm 2018 âm lịch, ông có nhận xây nhà cho bà H, ông Nguồ. Hai bên có thỏa thuận miệng với nhau, giá thỏa thuận là 650.000 đồng/01m², căn nhà chiều ngang 4,9m, chiều dài 14,5m. Còn hành lang ngang 03m, dài 10m, chỉ bó nền, không lót gạch, không lợp, không đổ cột với giá 300.000 đồng/01m². Tổng số tiền công cho các hạng mục trên là 80.000.000 đồng, vật tư do chủ nhà có trách nhiệm mua. Trong quá trình xây dựng nhà thì đại diện gia đình là anh Lưu Văn D, con bà H ông Nguồ có trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 22 tháng giêng năm 2019 âm lịch căn nhà được xây xong. Đồng thời ngày hôm đó ông có viết giấy chứng nhận và ông Nguồ bà H xác nhận ký tên vào. Theo đó ông bà thừa nhận đã trả cho ông 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 30.000.000 đồng. Nhưng hiện tại nhà vệ sinh do ông bà không mua vật tư nên chưa lót gạch nền, chưa gắn bồn cầu và chưa gắn cửa nên ông D đồng ý đối trừ số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, ông yêu cầu ông Nguồ bà H trả cho ông số tiền 29.000.000 đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2020, bị đơn bà Lưu Thị H và ông Danh N trình bày: Vào khoảng tháng 7 năm 2018, vợ chồng ông bà có thuê ông Nguyễn Hoàng D tiến hành xây nhà, với giá 650.000đ/01 m², tổng trị giá căn nhà là 80.000.000 đồng. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm hợp đồng, Khi xây nhà hai bên thỏa thuận có làm bếp, nhà vệ sinh và lợp hành lang. Sau khi nhận số tiền 70.000.000 đồng, ông D ngừng không xây nhà nữa. Nay ông D khởi kiện yêu cầu ông bà trả số tiền 30.000.000 đồng ông bà không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lưu Văn D không có lời khai do không có địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Do ông D chỉ xuất trình tờ giấy chứng nhận đề ngày 22 tháng 01 năm 2019, chỉ có bà H thừa nhận còn ông Nguồ không thừa nhận chữ ký tên của mình, hơn nữa do ông D không đến làm nhà thì ông bà có báo địa phương biết. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng D.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin vắng mặt là phù hợp.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng D. Buộc bà Lưu Thị H và ông Danh N liên đới trả 29.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hoàng D.

Bà H, ông Nguồ thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham dự phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh hợp đồng xây nhà và đồng bị đơn cư trú tại ấp V, xã V, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 3 Điều 26; **điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39** của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc bà Lưu Thị H và ông Danh N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn anh Lưu Văn D vắng mặt không lý do nên quy định theo quy định tại Điều Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Về Nội dung:

[1] Về chứng cứ chứng minh: ông D cùng ông Danh N bà H thống nhất xác định vào khoảng tháng 6 năm 2018 âm lịch, vợ chồng ông Nguồ bà H có thuê ông D xây nhà chiều ngang 4,9m, dài 14,5m (hình L), tổng tiền công thỏa thuận là 80.000.000 đồng. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản, sự việc xảy ra tại ấp V, xã V, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được các bên thừa nhận là đúng sự thật nên đây là nguồn chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng D, Hội đồng xét xử xét **thấy**: Ông D xác định quá trình xây dựng nhà các bên thỏa thuận chỉ làm nhà, nhà vệ sinh, bó nền, cuốn nền, đồ cừ, đồ cột hành lang và trán nền, không lợp mái; Và tất cả vật tư xây dựng là do chủ nhà mua. Tất cả tiền công thỏa thuận xây dựng các hạng mục này với giá là 80.000 đồng. Trong khi đó phía bà H ông Nguồ lại xác định sau khi ông D nhận của ông bà 50.000.000 đồng thì ông D ngưng không xây nữa. Ông bà có điện thoại cho ông D nhiều lần nhưng ông D vẫn không đến xây nhà, hiện tại căn nhà còn đang dang dở, cụ thể còn lại nhà bếp, nhà vệ sinh và lợp hành lang nên ông bà phải thuê người khác về xây dựng. Tuy nhiên, bà H thừa nhận ngày 22/01/2019 âm lịch bà có ký tên vào “giấy chứng nhận” có nội dung là tiền công làm nhà là 80.000.000 đồng và còn thiếu lại 30.000.000 đồng. Nhưng bà H, ông Nguồ lại xác định sau đó ông bà có đưa cho anh Lưu Văn D (là con trai của ông bà) trả cho ông D thêm 20.000.000 đồng nên ông bà chỉ còn thiếu lại 10.000.000 đồng. Nhưng ông bà không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc bà có trả thêm cho ông D 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết không làm việc được với anh Lưu Văn D,

đồng thời ông D cũng không thừa nhận. Do đó, có cơ sở xác định bà Lưu Thị H và ông Danh N còn thiếu lại ông Nguyễn Hoàng D số tiền xây nhà 30.000.000 đồng.

Xét thấy, bà H ông Nguồi thừa nhận việc còn thiếu lại ông D tiền công làm nhà nhưng bà không đồng ý trả vì cho rằng ông D đã vi phạm nghĩa vụ xây nhà đối với bà, nhưng bà không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh việc ông D vi phạm nghĩa vụ. Trong khi thỏa thuận xây nhà các bên không lập thành văn bản cũng không ai chứng kiến, nay các bên cũng không thống nhất việc thỏa thuận xây nhà như thế nào. Bà H cho rằng khi anh Dương không tiếp tục xây nhà bà có báo với trưởng ấp. Nhưng qua xác minh ông Võ Văn Chánh (trưởng ấp) xác định: Trước khi ông D, bà H thỏa thuận xây dựng nhà ông không có biết gì. Khi xảy ra sự việc là bà H và ông Nguồi thiếu tiền làm nhà của ông Nguyễn Hoàng D, thì bà H và ông Nguồi có trình báo với ông. Bà H có trình báo với ông là bà H đã chuẩn bị tiền trả cho ông D, nhưng ông D nói là ông D với ông D tự giải quyết với nhau. Ông chỉ biết việc ông D có xây nhà cho bà H, ông Nguồi còn việc thỏa thuận như thế nào ông không biết gì. Đồng thời, vào ngày 18/7/2020, Tòa án đã có ban hành Quyết định số 06/2020/QĐ- ST yêu cầu ông Nguồi bà H cung cấp tài liệu chứng cứ cho lời trình này của mình và tiến hành đối chất với ông D nhưng ông Nguồi bà H không thực hiện và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho những phản đối của mình mà không có lý do. Trong khi ông D xác định khi làm nhà hai bên không có thỏa thuận làm bếp, cũng thỏa thuận không lợp hành lang, ông thống nhất việc chưa hoàn thiện nhà vệ sinh như ông Nguồi bà H đã trình bày. Đồng thời ông Nguồi bà H còn trình bày sau khi trả được 50.000.000 đồng cho ông D thì ông bà có đưa cho anh Lưu Văn D con ruột để trả thêm cho ông D 20.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được giấy tờ nào. Đồng thời anh Lưu Văn D hiện không mặt ở địa phương, không có lời khai, ông D thì không thừa nhận nên không có cơ sở xem xét ý kiến trình bày của bà H và ông Nguồi.

Như vậy có đủ cơ sở xác định bà H, ông Nguồi còn thiếu lại ông D số tiền xây nhà là 30.000.000 đồng. Nay ông D yêu cầu vợ chồng ông Danh N và bà Lưu Thị H trả cho ông số tiền 29.000.000 đồng, đối với phần nhà vệ sinh chưa lát gạch và chưa gắn bồn cầu ông D đồng ý đối trừ số tiền công 1.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lưu Thị H và ông Danh N có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn nên không phải chịu án phí.

Số tiền ông Nguyễn Hoàng D đã dự nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/NQ- HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

01/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng D đối với bà Lưu Thị H và ông Danh N.

Buộc ông Danh N và bà Lưu Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

02/ Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lưu Thị H và ông Danh N có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn nên không phải chịu án phí.

Ông Nguyễn Hoàng D không phải chịu án phí nên ông Nguyễn Hoàng D được hoàn lại toàn bộ số tiền đã dự nộp là 750.000 đồng theo biên lai thu số 0002966, ngày 27/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HD;
- THA huyện HD;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

LÂM BÉ NHI